

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 01 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026, đối với:

1. Bị cáo Lại Văn D, sinh ngày 04/11/1991; Căn cước công dân số 034091006369; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lại Văn T và con bà Nguyễn Thị P; Chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Bản án số 20/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2019, chấp hành xong án phí ngày 31/7/2018.

- Bản án số 50/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Hưng Yên) xử

phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án xác định Bản án số 20 ngày 20/4/20218 là tái phạm). Chấp hành xong án hình phạt tù ngày 07/10/2021, chấp hành xong án phí 19/11/2020.

- Bản án số 54/2022 ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Hưng Yên) xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án xác định Bản án số 20 ngày 20/4/20218 là tái phạm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2023, chấp hành xong án phí ngày 09/9/2022, chưa được xóa án tích

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định về việc đưa người vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội số 1722 ngày 10/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện T 12 tháng, đã chấp hành xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 78 ngày 30/7/2020 của Công an huyện T 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 31/7/2020.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17 ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thời hạn 01 năm 9 tháng. Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị hại:

2.1. Ông Tạ Văn T1, sinh năm 1973, vắng mặt

Nơi cư trú: Số nhà C, thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên

2.2. Ông Lại T2 D1sinh năm 1940, có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Vũ T3 D2sinh năm 1992, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Gia Lễ, phường Trà Lý, tỉnh Hưng Yên

4. Người làm chứng:

Ông Trần Văn V, sinh năm 1958; vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo D8 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/9/2025, bị cáo D1 mình điều khiển xe đạp lên khu vực xã T, tỉnh Hưng Yên mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện trước cửa nhà ông Tạ Văn T1 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29K1-1409. Bị cáo D2 lại gần thì thấy chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa, quan sát xung quanh không có người trông coi, bị cáo Dương B chiếc xe đạp của bị cáo D3 lên yên xe mô tô rồi mở khóa điện nổ máy xe mô tô, tay trái bị cáo D4 chiếc xe đạp còn tay phải điều khiển xe đi theo hướng từ xã T về phường T, tỉnh Hưng Yên Trên đường đi bị cáo D5 lại ở quán nước ven đường (bị cáo D6 nhớ địa chỉ) rồi gửi chiếc xe đạp lại tại quán nước sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng phường T, tỉnh Hưng Yên để tìm địa điểm bán chiếc xe. Khi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Vũ T3 bị cáo D2 dừng xe trước cửa rồi vào gặp và nói với anh D2 đây là xe của bị cáo bị mất giấy tờ và gạ bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu BKS: 29K1-1409 với giá 800.000 đồng. Anh D2 đồng ý mua chiếc xe và trả 800.000 đồng cho bị cáo. Bị cáo bắt xe buýt sau đó xuống xe đi bộ đến quán nước để lấy lại chiếc xe đạp đã gửi trước đó rồi đi về nhà. Đối với số tiền bán chiếc xe máy mà có bị cáo đã tiêu xài hết 520.000 đồng

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 14/7/2025, bị cáo D2 bộ từ nhà ra khu vực thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên mục đích tìm kiếm nhà nào có sơ hở để trộm cắp tài sản. Phát hiện trong sân nhà ông Lại T2 D1 có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ BKS: 17K5- 4794 trị giá 6.000.000 đồng của ông D1 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Quan sát xung quanh không có người trông coi, bị cáo mở cổng đi vào dắt chiếc xe ra ngoài đường, mở khóa điện rồi nổ máy điều khiển đi về hướng phường T, tỉnh Hưng Yên Tại khu vực phường T bị cáo gặp 01 người đàn ông khoảng 40- 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và gạ bán chiếc xe trên cho người đàn ông này với giá 800.000 đồng rồi bắt xe buýt về nhà. Số tiền 800.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân tỉnh H1 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 29K1-1409, không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 02/9/2025 trị giá 2.500.000 đồng.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân xã T6 kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen BKS: 17K5-4794, đã cũ, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 14/7/2025 trị giá 6.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 280.000 đồng tiền Việt Nam;
- 01 quần đùi bằng vải màu xanh trắng, có dây rút màu xanh, mặt trước ống quần bên trái có in dòng chữ CALVIN; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay, kẻ sọc đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Hưng Yên để quản lý theo quy định.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 29K1-1409, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H trả lại ông Tạ Văn T1 ngày 12/9/2025.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen BKS: 17K5-4794, D7 đã bán cho 01 người đàn ông khoảng 40- 50 tuổi không biết tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng chưa quản lý được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-1409, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H trả lại ông T1 ông T1 không có yêu cầu gì khác.

- Anh Vũ T3 D2 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo trả anh số tiền 800.000 đồng.

- Ông Lại T2 D1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo trả cho ông giá trị tài sản chiếc xe mô tô BKS 17K5-4794.

Cáo trạng số 44/CT-VKSKV6 ngày 19/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên truy tố bị cáo Lại Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Văn D mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông T1 đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-1409 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại là ông T1.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Vũ T3 D2 số tiền 800.000đồng, đổi trừ 280.000đồng quản lý của bị cáo, bị cáo còn phải tiếp tục trả cho anh D2520.000đồng và buộc bị cáo phải trả cho ông Lại T2 D1 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen BKS: 17K5-4794 là 6.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS: 29K1-1409, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H trả lại ông Tạ Văn T1 ngày 1 nên không giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi bằng vải màu xanh trắng, có dây rút màu xanh, mặt trước ống quần bên trái có in dòng chữ CALVIN; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay, kẻ sọc đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D8 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại - ông Tạ Văn T4 ông Lại T2 D1 Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc lập; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Trần Văn V; Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ T3 D2; Bản Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 16/10/2025 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên; Bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 28/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản, trong các ngày 14/7/2025 và 02/9/2025, bị cáo Lại Văn D8 trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, BKS 17K5 -4794 trị giá 6.000.000đồng của ông Lại T2 D1 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu BKS 29K1 -1409 trị giá 2.500.000đồng của ông Tạ Văn T5 lấy 1.600.000đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 8.500.000đồng. Bị cáo D8 03 lần bị kết án tù về các tội “Trộm cắp tài sản tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy”, sau 03 lần chấp hành xong hình phạt tù, chưa lần nào được xóa án tích, ngày 14/7/2025 và ngày 02/9/2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lại Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

.....

g) Tái phạm nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút, liêu lĩnh chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Mặt khác, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt

tài sản của người khác nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, phòng ngừa và răn đe tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo D8 nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đã nhiều lần bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 14/7/2025 bị cáo trộm cắp tài sản giá trị 6.000.000đồng và ngày 02/9/2025 bị cáo trộm cắp tài sản giá trị 2.500.000đồng do đó bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại là ông T1 đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-1409 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với bị hại là ông T1

[6.2] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen BKS: 17K5-4794 bị cáo trộm cắp của ông D1 giá trị 6.000.000đồng đã đem bán được 800.000đồng do đó buộc bị cáo trả cho ông Lại T2 D1 giá trị chiếc xe mô tô trên là 6.000.000đồng.

[6.3] Người có quyền lợi liên quan là anh D9 yêu cầu bị cáo D phải trả số tiền 800.000đồng mà anh D9 bỏ ra mua chiếc xe mô tô BKS 29K1 -1409 do bị cáo trộm cắp mà có. Xét thấy, việc anh D2 mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có là ngay tình nên buộc bị cáo phải trả lại anh D2 số tiền trên theo quy định tại các Điều 584, 585, 588, 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 quần đùi bằng vải màu xanh trắng, có dây rút màu xanh, mặt trước ống quần bên trái có in dòng chữ CALVIN; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay, kẻ sọc đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen quản lý của bị cáo không có giá trị, bị cáo không nhận lại cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-1409, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H trả lại ông T1 nên HĐXX không giải quyết.

[7.3] Đối với anh D9 là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 29K1 - 1409 do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác định anh D2 không biết chiếc xe trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D9 là có căn cứ.

[7.4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ, BKS 17K5 -4794 bị cáo trộm cắp của ông D1 bị cáo khai đã bán cho người đàn ông không quen biết, Cơ quan điều tra không xác minh được người đàn ông đã mua chiếc xe trên để xử lý vì vậy HĐXX không giải quyết.

[7.5] Đối với chiếc xe đạp bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, đây là tài sản hợp pháp của ông T2 ông T2 không biết bị cáo D10 xe đạp để trộm cắp nên không giải quyết.

[[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lại Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lại Văn D11 cho ông Lại T2 D1 giá trị chiếc xe Wave RS màu đỏ, BKS 17K5 -4794 là 6.000.000(Sáu triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lại Văn D11 cho anh Vũ T3 D2 số tiền 800.000(Tám trăm nghìn) đồng, đối trừ số tiền 280.000 đồng quản lý của bị cáo, bị cáo còn phải tiếp tục trả cho anh D2 520.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi bằng vải màu xanh trắng, có dây rút màu xanh, mặt trước ống quần bên trái có in dòng chữ CALVIN; 01 áo sơ mi bằng vải dài tay, kẻ sọc đen trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Hưng Yên

4. Về án phí: Bị cáo Lại Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- Bị cáo; bị hại;
- CQĐT CA tỉnh Hưng Yên;
- CQTHAHS CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THADS tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh X